TÒA ÁN NDTP NHATRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Bời.

2. Ông Nguyễn Văn Bạn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1394/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2022 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:Ông Lê Trần L – sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Đội 3 thôn Đông D, Diên T, Diên K, Khánh Hòa.

Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Bảo P – sinh năm: 1982.

Địa chỉ: 19 Lý Thường K, Xương H, Tp Nha Trang, Khánh Hòa.

Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Trần L trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa: Ông và bà Nguyễn Ngọc Bảo P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Diên T, huyện Diên K, Khánh Hòa vào năm 2012. Trong thời gian chung sống, ông và bà P không hòa hợp về lối sống, nhiều lần xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được. Bà P bỏ vào Tp Hồ Chí Minh sinh sống từ tháng 11/2020. Nay ông không còn tình cảm với bà Phương nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phương.

Về con chung: có 01 con chung là Lê Ngọc Bảo N - sinh năm 2013, ông tôn trọng ý kiến của con chung muốn ở với ai cũng được.

Tài sản chung và nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Bảo P trình bày tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải: Về thời gian kết hôn và con chung đúng như ông L đã trình bày. Nay ông L xin ly

hôn thì bà đồng ý ly hôn với điều kiện ông Long phải đưa cho bà số tiền 200.000.000 đồng để bà sinh sống. Bà có nguyện vọng nuôi con chung nhưng cũng tôn trọng ý kiến của con.

Tài sản chung và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Trần L không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Lê Trần L được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Bảo P. Về con chung: cháu Lê Ngọc Bảo N có nguyện vọng muốn ở với ba là xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật và mong muốn của ông Long nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Nha Trang. Nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Trần L và bà Nguyễn Ngọc Bảo P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Diên T, huyện Diên K, Khánh Hòa vào năm 2012 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2012 ngày 09/7/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông L trình bày vợ chồng ông sống không có hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, đã nhiều lần vợ chồng hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Từ tháng 11/2020 bà P đã bỏ đi và vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến nay nên ông quyết định ly hôn bà P. Tại phiên tòa hôm nay ông vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn bà P.

Bà P cũng thừa nhận giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được và đã không còn sống chung với nhau nhưng bà vẫn không đồng ý ly hôn. Bà yêu cầu ông L đưa cho bà 200.000.000 đồng cho bà sinh sống thì bà mới đồng ý ly hôn.

Như vậy, mâu thuẫn giữa ông L và bà P là có thật. Tuy nhiên, trong suốt quá trình hòa giải vụ án và tại phiên tòa, bà P không đưa ra được các biện pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình, bà chỉ đồng ý ly hôn khi ông L hỗ trợ cho bà số tiền trên. Tại phiên tòa ngày 04/4/2023 bà P vắng mặt, ngày 10/4/2023 bà P có đơn xin xét xử vắng mặt, cho thấy bà P không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông L và bà P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống gia đình thì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Vì vậy, yêu cầu

xin ly hôn của ông L là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét nguyện vọng của con Lê Ngọc Bảo N là muốn ở với ba sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử thấy ý kiến của cháu là phù hợp với pháp luật, ông L cũng mong muốn nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N nên Hội đồng xét xử giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông L và bà P không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Lê Trần L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Lê Trần L được ly hôn bà Nguyễn Ngọc Bảo P.

Về con chung: Giao con chung Lê Ngọc Bảo N - sinh năm 2013 cho ông Lê Trần L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Nguyễn Ngọc Bảo P do ông L không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Trần L và bà Nguyễn Ngọc Bảo P không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Ông Lê Trần L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002957 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- THADS Tp. Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Linh